

Số: /2025/QĐ-UBND Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 09/2025/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2026.

2. Các Quyết định và các điều khoản sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 15/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (cũ) về việc ban hành Quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 80/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam (cũ) ban hành Quy định phân cấp quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

c) Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định (cũ) ban hành Quy định quản lý, phân cấp sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Nam Định.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
- Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP, Ban, TT; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

Tudd\_VP4\_18QĐ.QPPL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Anh Dũng**

## QUY ĐỊNH

### Quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định chi tiết về quản lý, phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị và khuyến khích áp dụng đối với khu vực ngoài đô thị trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### Điều 2. Phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh và phân cấp quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đồng thời là chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo phân cấp như sau:

1. Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp quản lý nhà nước đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nhà nước đối với công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn quản lý (trừ các trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều này) và các trường hợp khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

#### Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

##### 1. Sở Xây dựng

a) Tổ chức phổ biến và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn;

b) Thỏa thuận về quy hoạch đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung chưa có quy hoạch được duyệt theo thẩm quyền;

c) Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định;

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc thẩm định phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn;

đ) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến công tác quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý.

## 2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

b) Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, tổng hợp và công bố công khai các chính sách khuyến khích, ưu đãi đến người dân và doanh nghiệp để kêu gọi thu hút nguồn lực xã hội vào đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng trong việc thẩm định phương án giá, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Luật Giá và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

d) Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trong đầu tư, cải tạo; quản lý chi phí vận hành và nguồn thu từ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung theo quy định.

## 3. Sở Công Thương

a) Chỉ đạo ngành điện, hướng dẫn đơn vị chủ sở hữu cột điện thu hồi cột điện không còn sử dụng, từng bước hạ ngầm các đường dây đi nổi đảm bảo an toàn và mỹ quan đô thị theo quy định;

b) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến công tác quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý.

## 4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các chủ sở hữu, quản lý viễn thông, truyền hình cáp, thông tin liên lạc thực hiện đúng các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong đô thị trên địa bàn tỉnh; đôn đốc thực hiện việc hạ ngầm các đường dây, cáp viễn thông vào hệ thống công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị được đầu tư bằng các nguồn vốn hợp pháp;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

c) Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về công tác quản lý và các hoạt động liên quan đến công tác quản lý sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý.

5. Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu Đại học Nam Cao và khu công nghệ cao

a) Tổ chức lập, phê duyệt Kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với khu vực đô thị hiện hữu trong phạm vi quản lý, từng bước hạ ngầm đường dây, cáp nổi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP được sửa đổi, hướng dẫn tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP;

b) Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện đầy đủ quy định, xây dựng kế hoạch, triển khai từng bước và kiểm tra việc đánh dấu và bảo trì dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi quản lý;

d) Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị (bao gồm công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung) thuộc phạm vi quản lý);

đ) Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quản lý;

g) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

#### **Điều 4. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức lập, phê duyệt Kế hoạch từng bước đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung đối với khu vực hiện hữu trong đô thị, từng bước hạ ngầm đường dây, cáp nổi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 39/2010/NĐ-CP.

2. Thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của chủ sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được phân cấp quản lý theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc tổ chức thực hiện đầy đủ quy định, xây dựng kế hoạch, triển khai từng bước và kiểm tra việc đánh dấu và bảo trì dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị (bao gồm công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung) thuộc phạm vi quản lý.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi quản lý.

6. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn quản lý gửi Sở Xây dựng tổng hợp.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan có ý kiến bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./